TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2025/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị NTD, sinh năm: 1999.

Số CCCD: 038199011026

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh NVT, sinh năm: 1996.

Số CCCD: 038096030608

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTD và anh NVT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị NTD và anh NVT đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị NTD và anh NVT đều xác định vợ chồng có 02 con chung.

Các bên thống nhất thoả thuận: Giao cháu NLP, sinh năm: 14/01/2019 cho anh NVT trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu NMQ, sinh ngày 08/11/2022 cho chị NTD trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu.

Các bên được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị NTD và anh NVT thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị NTD và anh NVT thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị NTD phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị NTD đã nộp tạm ứng án phí.

Trả lại chị NTD 150.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu số: 0001737 ngày 10/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8-Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Đ, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng